

TP.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO NĂM 2020 VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2016-2021

Trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Kính trình: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (dưới đây gọi là “Điều lệ của Công ty” hoặc “Điều lệ”);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (“Quy chế hoạt động”);

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (“Công ty” hay “SSC”) nhiệm kỳ 2016-2021 (“Ban kiểm soát”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về hoạt động năm 2020 và tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 các nội dung sau:

A. HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Nhân sự Ban kiểm soát năm 2020:

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 hoạt động trong năm 2020 gồm:

- Ông Đỗ Đức Tuấn - Trưởng Ban
- Bà Đoàn Thị Giao Thuyết - Thành viên
- Bà Nguyễn Thùy Dương - Thành viên (miễn nhiệm ngày 19/06/2020)
- Bà Dương Thị Kim Kiều - Thành viên (được bầu ngày 19/06/2020)

II. Tình hình hoạt động

Trong năm kế hoạch 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động. Cụ thể:

1. Ban hành kế hoạch kiểm soát năm 2020 gửi tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty;
2. Tổ chức kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc;
3. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị khi được yêu cầu; Tham gia góp ý các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định quản trị nội bộ của Công ty; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế toán và công tác kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020 và năm 2020 của Công ty.
5. Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Các Quyết định điều hành của Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
6. Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp năm 2020 (06 tháng và cả năm) của Công ty đã được kiểm toán hoặc soát xét;
7. Soạn thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (sửa đổi, bổ sung) theo hướng dẫn tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Thông tư số 166/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.
8. Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

III. Kết quả hoạt động:

1. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; Giám sát quản lý Người đại diện vốn.

Do năm 2020 là năm cuối của nhiệm kỳ, kết quả giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc không trình bày riêng cho năm 2020 mà được trình bày chung trong phần tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2016-2021 dưới đây.

2. Về tình hình tài chính, và kết quả kinh doanh:

- a. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn là chấp nhận toàn phần: “đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- b. Thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát không có đề xuất điều chỉnh đối với số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này và xác nhận số liệu tài chính trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 trình Đại Hội đồng cổ đông đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu với các số liệu tổng hợp như sau: *(triệu đồng)*

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất		Báo cáo tài chính riêng	
		31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020
A	Tình hình tài chính				
I	Tổng Tài sản	231.807	235.493	214.771	212.462
1	Tài sản ngắn hạn	137.511	154.625	97.988	143.166
2	Tài sản dài hạn	94.296	80.868	116.783	69.296
II	Tổng nguồn vốn	231.807	235.493	214.771	212.462
1	Nợ phải trả	34.585	45.894	27.980	33.398
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	197.222	189.599	186.791	179.064
B	Kết quả kinh doanh	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu kinh doanh	181.653	137.908	89.012	83.655
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	31.142	21.607	30.773	24.244
	<i>Của Công ty mẹ</i>	<i>30.492</i>	<i>22.370</i>	<i>30.773</i>	<i>24.244</i>
	<i>Của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>650</i>	<i>452</i>		
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.013	1.450		
C	Chỉ tiêu phân tích				
1	Hệ số nợ	14,92%	19,49%	13,03%	15,72%
2	Hệ số nợ phải trả	17,54%	24,21%	14,98%	18,65%
3	TS LNST của Công ty mẹ/Vốn Điều lệ	21,18%	15,53%	21,37%	16,84%

Nhận xét:

+ Tình hình tài chính của Công ty ổn định và lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn;

+ Công ty hoàn thành và vượt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

c. Đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2020 theo từng bộ phận

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (triệu đồng)		Thực hiện (triệu đồng)			
		Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu		Lợi nhuận	
				Giá trị	%/KH	Giá trị	%/KH
A.	Hoạt động kinh doanh chính	93.247	26.305	89.012	95,46%	30.250	115,00%
I	Tại Trụ sở Công ty	77.307	26.150	82.063	106,15%	31.640	120,99%
1	Đại lý tàu biển	2.892	673	2.687	92,92%	529	78,65%
2	Dịch vụ giao nhận	8.500	77	2.811	33,07%	(1.222)	-1579,40%
3	Trung tâm kho/bãi	64.966	24.851	75.386	116,04%	31.601	127,16%
4	Cho thuê văn phòng	949	549	1.179	124,17%	732	133,20%
II	Tại Chi nhánh	15.940	155	6.949	43,59%	(1.390)	-895,11%
1	Chi nhánh Cần Thơ	250	3	134	53,47%	(148)	-5908,62%
2	Chi nhánh Hải Phòng	15.089	95	6.212	41,17%	(1.220)	-1287,19%
3	Chi nhánh Quy Nhơn	601	58	603	100,36%	(22)	-38,17%
B	Hoạt động tài chính	9.211	9.201	13.059	141,78%	13.052	141,85%
C	Chi phí quản lý		(6.979)			(8.381)	
D	Hoạt động khác	10	5	119		65	
	Tổng cộng	102.468	28.532	102.190	99,73%	34.986	122,62%
E	Tổng lãi, lỗ trước thuế	102.468	28.532	102.190	99,73%	34.986	122,62%
F	Tổng lãi, lỗ sau thuế		23.748			30.773	129,58%
G	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ		16,47%			21,34%	

Nhận xét:

Tuy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung hoàn thành kế hoạch, có hiệu quả và tăng trưởng nhưng chủ yếu từ hoạt động kho bãi; Các bộ phận, chi nhánh khác chưa hoàn thành kế hoạch, chưa hiệu quả hoặc hiệu quả chưa cao; một số bộ phận, chi nhánh bị lỗ như Phòng Dịch vụ Logistics (Dịch vụ giao nhận) và các chi nhánh Hải Phòng, Cần thơ, Quy Nhơn.

d. Về đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác:

Tình hình vốn góp và tỷ lệ sở hữu vốn tại các đơn vị khác như sau:

Tên Công ty	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu của SSC	
		31/12/2019	31/12/2020
1. Công ty Cổ phần Saigonship Đà Nẵng	16.035.000.000	62,20%	62,20%
2. Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh (JVS)	66.000.000.000	51,00%	100,00%
3. Công ty Liên doanh Vận tải thủy Sea Sài Gòn (Đã dừng hoạt động và đang làm thủ tục phá sản)		51,00%	51,00%

Nhân xét:

Người đại diện vốn đã tuân thủ đúng quy định về chế độ thỉnh thị, chế độ báo cáo Quy chế về Người đại diện của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn trong các công ty con và công ty liên kết ban hành theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT-SSC ngày 30/03/2018.

B. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016-2021

I. Tuân thủ pháp luật về công bố thông tin:

1. Công bố thông tin

Việc công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng về tình hình biến động cổ đông lớn, tình hình biến động nhận sự Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, tình hình hoạt động của Công ty đã được thực hiện phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán.

Việc biến động cổ đông lớn, nhận sự Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát được trình bày trong báo cáo này ở các mục dưới đây.

2. Biến động cổ đông lớn:

Tình hình biến động cổ đông lớn trong nhiệm kỳ đã được công bố công khai phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán về công ty đại chúng. Cụ thể như sau:

a. Cổ đông lớn Quỹ đầu tư Bảo Việt (BVIF):

- i. Ngày 05/12/2016, BVIF đã mua cổ phần, với tỷ lệ nắm giữ sau khi giao dịch là 35,01% và trở thành Cổ đông lớn của Công ty
- ii. Ngày 30/12/2016, cổ đông lớn BVIF đã mua cổ phần, nâng tỷ lệ nắm giữ sau khi giao dịch lên 36,68%;
- iii. Ngày 14/06/2017, cổ đông lớn BVIF đã bán cổ phần, tỷ lệ nắm giữ sau khi giao dịch là 0% và không còn là cổ đông lớn của Công ty

b. Cổ đông lớn Trịnh Minh Hiếu:

- i. Ngày 14/06/2017, ông Trịnh Minh Hiếu đã mua cổ phần, tỷ lệ nắm giữ sau khi giao dịch là 12,87% và trở thành cổ đông lớn của Công ty;

- ii. Ngày 16/06/2017, cổ đông lớn Trịnh Minh Hiếu đã mua cổ phần, nâng tỷ lệ nắm giữ sau khi giao dịch lên 13,42%;
- iii. Ngày 07/11/2017, cổ đông lớn Trịnh Minh Hiếu đã bán cổ phần, tỷ lệ nắm giữ sau giao dịch là 0% và không còn là cổ đông lớn của Công ty.
- c. Công đông lớn Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu
 - i. Ngày 14/06/2017, Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu đã mua cổ phần, tỷ lệ nắm giữ sau khi giao dịch là 24% và trở thành cổ đông lớn của Công ty;
 - ii. Ngày 09/11/2017, cổ đông lớn Công ty TNHH Dịch vụ tiếp vận Toàn Cầu mua cổ phần, nâng tỷ lệ nắm giữ sau giao dịch lên 37,42%.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021:

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1. Bà Võ Ngọc Thùy	Trưởng ban	28/04/2016	26/07/2018
2. Ông Đỗ Đức Tuấn	Thành viên	26/07/2018	
3. Ông Bùi Viết Phúc	Thành viên	28/04/2016	26/07/2018
4. Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Thành viên	26/07/2018	
5. Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên	28/04/2016	26/07/2018
6. Bà Nguyễn Thùy Dương	Thành viên	26/07/2018	19/06/2020
7. Bà Dương Thị Kim Kiều	Thành viên	19/06/2020	

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động. Cụ thể:

- a. Ban hành bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát;
- b. Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm soát hàng năm gửi tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.
- c. Tổ chức kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc theo đúng quy định;
- d. Tham gia đầy đủ Đại hội cổ đông thường niên, bất thường của Công ty;
- e. Tham dự hoặc cử thành viên đại diện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị khi được yêu cầu; Tham gia góp ý đối về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị;
- f. Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng đối với dự thảo các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Công ty;

- g. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định quản trị nội bộ của Công ty; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế toán và công tác kinh doanh hàng năm của Công ty (gồm 06 tháng và cả năm);
- h. Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Các Quyết định điều hành của Tổng giám đốc đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- i. Thẩm tra Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp hàng năm đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- j. Thẩm định và lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để trình Đại Hội đồng cổ đông phê duyệt;
- k. Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng;
- l. Xem xét việc tuân thủ quy định về báo cáo, việc thỉnh thị của người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp của Công ty theo Quy chế quản lý người đại diện vốn;
- m. Luôn giữ mối quan hệ làm việc thường xuyên với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Giám sát các hoạt động theo tiêu chí tuân thủ pháp luật và Điều lệ của Công ty; Thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các Nghị quyết đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị ban hành;
- n. Tổ chức họp Ban kiểm soát đầy đủ theo đúng quy định của Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Nhận xét, đánh giá:

- a. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban kiểm soát đã khẳng định được năng lực chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động nhiệm kỳ:
 - i. Ban kiểm soát luôn đề cao và đảm bảo tính độc lập, khách quan, lấy lợi ích cổ đông làm tôn chỉ hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật.
 - ii. Trong hoạt động thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, trong đó có sai sót, những nguy cơ rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động tài chính, kinh doanh mà Ban kiểm soát phát hiện, nhận thấy trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở đó trao đổi, đề xuất các biện pháp khắc phục. Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đánh giá cao về chất lượng và đảm bảo tính thời sự đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - iii. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với mục tiêu hiệu quả hoạt động kiểm soát cả về chất lượng và tiến độ nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động chỉ đạo, điều hành bình thường của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- iv. Đóng góp vào việc hoàn thành nhiệm vụ được giao và những kết quả đạt được của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ ngoài sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của các thành viên Ban kiểm soát thì góp phần không nhỏ bởi sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và hợp tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, bộ phận của Công ty.
 - v. Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ một khiếu nại hoặc phản ánh nào của cổ đông về hoạt động của Công ty về quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và về điều hành của Tổng giám đốc.
- b. Hạn chế:
- i. Công tác kiểm soát còn nặng và tập trung chủ yếu về lĩnh vực tài chính, kế toán và công tác phân tích quản trị tài chính, kinh doanh; công tác đánh giá tính tuân thủ trong quản trị và hoạt động chung của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Chưa đi sâu vào công tác kiểm soát hoạt động và đánh giá hiệu quả vận hành trong từng lĩnh vực, công việc cụ thể như: cơ cấu tổ chức bộ máy và quản trị nhân sự; cơ cấu quản trị hoạt động và tổ chức bộ máy kinh doanh nói chung và từng phòng ban, bộ phận nói riêng; cơ cấu quản trị và tổ chức vận hành hoạt động sản xuất của từng bộ phận sản xuất trực tiếp.
 - ii. Việc triển khai công tác kiểm soát mới chỉ chú trọng thực hiện tại Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn, chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể hàng năm trong phối hợp với kiểm soát viên (đại diện của Công ty) để thực hiện kiểm soát trực tiếp tại các Công ty con, Công ty liên doanh có vốn góp của Công ty. Việc đánh giá hoạt động của các công ty này hiện mới chỉ thực hiện thông qua các báo cáo của đại diện vốn.
 - iii. Các thành viên của Ban kiểm soát làm việc kiêm nhiệm nên việc dành thời gian cho việc đi sâu và thường xuyên trong công tác kiểm soát còn hạn chế.

III. Tình hình tài chính, kinh doanh và đầu tư qua các năm

1. Về tình hình tài chính, kinh doanh

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH					
Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
1. Tổng Tài sản	198.746	222.117	218.254	212.461	214.771
1.1 Tài sản ngắn hạn	105.412	148.397	152.062	143.166	97.988
1.2 Tài sản dài hạn	93.334	73.720	66.192	69.295	116.783
2. Tổng nguồn vốn	198.746	222.117	218.254	212.461	214.771
2.1 Nợ phải trả	26.715	22.750	28.131	33.397	27.980
- Nợ ngắn hạn	26.538	14.573	19.954	24.395	19.131
- Nợ dài hạn	177	8.177	8.177	9.002	8.849
2.2 Nguồn vốn chủ sở hữu	172.031	199.367	190.123	179.064	186.791
- Vốn điều lệ	144.200	144.200	144.200	144.200	144.200
- Vốn khác và thặng dư	27.831	55.167	45.923	34.864	42.591
3. Số lượng cổ phiếu lưu hành	14.420.000	14.420.000	14.420.000	14.420.000	14.420.000
B. KẾT QUẢ KINH DOANH					
Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Tổng doanh thu	82.399	111.817	98.884	95.158	102.071
1.1 Doanh thu kinh doanh	75.366	76.090	89.419	83.656	89.012
1.2 Doanh thu tài chính (*)	7.033	35.727	9.465	11.502	13.059
2. Lợi nhuận từ kinh doanh	16.989	43.974	22.167	28.950	34.920
Tỷ lệ tăng trưởng	30,86%	158,84%	-49,59%	30,60%	20,62%
3. Lợi nhuận trước thuế	16.961	44.245	22.543	29.319	34.985
4. Lợi nhuận sau thuế	16.871	43.155	18.426	24.244	30.773
Tỷ lệ tăng trưởng	26,68%	155,79%	-57,30%	31,57%	26,93%
TS lợi nhuận/Vốn điều lệ	11,70%	29,93%	12,78%	16,81%	21,34%
5. Lợi nhuận sau thuế kinh doanh (không gồm chuyển nhượng vốn)	16.186	15.937	18.383	24.206	30.707
Tỷ lệ tăng trưởng	25,74%	-1,54%	15,35%	31,68%	26,86%
TS lợi nhuận KD/Vốn điều lệ	11,22%	11,05%	12,75%	16,79%	21,29%
(*) Chi tiết doanh thu tài chính					
- Lãi tiền gửi	3.050	4.336	6.313	6.057	6.945
- Cổ tức thực nhận từ đầu tư vốn	3.298	4.173	3.109	5.407	6.048
- Chênh lệch tỷ giá	685	24	43	38	66
- Lãi chuyển nhượng vốn	-	27.194	-	-	-
C. MỘT SỐ CHỈ TIÊU BỔ SUNG					
Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Cổ tức					
- Cổ tức đã trả cho cổ đông	-	14.420	25.229	33.396	21.376
- Cổ tức đã trả/cổ phiếu (đồng)		1.000	1.750	2.316	1.482
- Tỷ lệ cổ tức/cổ phần		10,00%	17,50%	23,16%	14,82%
2. Tiền mặt khả dụng	76.579	100.501	123.330	126.211	79.775
- Tỷ trọng/Tổng tài sản	38,53%	45,25%	56,51%	59,40%	37,14%
- Tỷ trọng/Vốn chủ sở hữu	44,51%	50,41%	64,87%	70,48%	42,71%
3. TSCĐ và BĐS thuần	17.475	15.386	8.574	7.081	10.352
- Tỷ trọng/Tổng tài sản	8,79%	6,93%	3,93%	3,33%	4,82%
- Tỷ trọng/Vốn chủ sở hữu	10,16%	7,72%	4,51%	3,95%	5,54%

D. CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH					
Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
1. Khả năng thanh toán tổng quát	7,44	9,76	7,76	6,36	7,68
2. Khả năng thanh toán ngắn hạn	3,97	10,18	7,62	5,87	5,12
3. Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	15,53%	11,41%	14,80%	18,65%	14,98%
4. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	46,96%	33,19%	30,33%	32,62%	54,38%
5. Tăng trưởng Tổng tài sản	10,99%	11,76%	-1,74%	-2,65%	1,09%
6. TSCĐ và BĐS/Tổng tài sản	8,79%	6,93%	3,93%	3,33%	4,82%
7. Tăng trưởng TSCĐ và BĐS	-19,08%	-11,95%	-44,27%	-17,41%	46,19%

Nhận xét về tài chính, kinh doanh và rủi ro qua thực hiện kiểm soát:

- a. Về báo cáo tài chính hàng năm:
- i. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất hàng năm của Công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
 - ii. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hàng năm được đơn vị kiểm toán là “*Trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu*”, không có những nội dung ngoại trừ, lưu ý hoặc ý kiến trái ngược.
- b. Về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính:
- i. Về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - a) Tích cực:
 - ✓ Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm luôn hoàn thành và vượt kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
 - ✓ Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm có sự tăng trưởng trong đó có sự tăng trưởng nhất định từ hoạt động kinh doanh chính:
 - + Năm 2017 lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng đột biến ảnh hưởng bởi hoạt động chuyển nhượng vốn góp của Công ty tại Công ty CP Thương mại Dịch vụ Quảng trường Quốc tế với lợi nhuận thuần thu được hơn 27 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty có sự tăng trưởng khá vào các năm từ 2018 đến nay: *năm 2018 tăng 15,35%, năm 2019 tăng 31,68%, năm 2020 tăng 21,29%*.
 - b) Hạn chế:
 - ✓ Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty chưa tương xứng với nguồn lực, năng lực tài chính và tài sản hiện có của Công ty; Phát triển thị trường, mở rộng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh hạn chế;
 - ✓ Hiệu quả kinh doanh tại một số đơn vị trực thuộc hiệu quả chưa cao
 - + Một số chi nhánh hoạt động kinh doanh không phát triển qua nhiều năm như: Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Quy Nhơn;
 - + Một số đơn vị trực thuộc hoạt động kinh doanh không hiệu quả, không đảm bảo bù đắp chi phí (bị lỗ) như: Chi nhánh Hải Phòng, Phòng Dịch vụ Logistics.

ii. Về tình hình tài chính:

a) Tích cực:

- ✓ Các chỉ tiêu tài chính cho thấy tình hình tài chính của Công ty hiện ở mức an toàn: Hệ số khả năng thanh toán tổng quát và khả năng thanh toán ngắn hạn ở mức rất cao;
- ✓ Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu ở mức khá thấp (dưới 20%). Các khoản nợ phải trả chủ yếu là nợ phải trả thương mại và nợ khác; Công ty không sử dụng vốn vay cho hoạt động sản xuất kinh doanh (chưa sử dụng đòn bẩy tài chính).

b) Hạn chế:

- ✓ Biến động tài sản qua các năm cho thấy việc đầu tư tài sản nhằm tăng năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế:

+ Tăng trưởng Tổng tài sản có xu hướng giảm qua các năm: năm 2018 giảm (1,74)%; năm 2019 giảm (2,65)%; năm 2020 tăng 1,09%.

+ Tăng trưởng Tài sản cố định và bất động sản đầu tư giảm khá lớn: năm 2017 giảm (11,95)%; năm 2018 giảm (44,27)%, năm 2019 giảm (17,41)%; năm 2020 tăng 46,19 %.

+ Tỷ trọng Tài sản cố định và bất động sản trong Tổng tài sản khá nhỏ, hàng năm dưới 10%, năm 2020 là: 4,82%.

- ✓ Số dư tiền mặt (tiền mặt, tiền gửi thanh toán và có kỳ hạn) khá lớn, chiếm từ 40% đến 60% Tổng tài sản; bằng 50% đến 70% Vốn chủ sở hữu, tỷ lệ có xu hướng gia tăng do khấu hao tài sản cố định chưa tái sử dụng đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiền nhàn rỗi chủ yếu được sử dụng gửi ngân hàng có kỳ hạn nên hiệu quả sử dụng vốn thấp.

2. Về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định:

a. Trong nhiệm kỳ, Công ty đã thực hiện và hoàn thành một số dự án, hạng mục đầu tư, mua sắm tài sản, gồm:

- i. Năm 2017: hoàn thành đầu tư mua sắm xe ô tô cho hoạt động quản lý;
- ii. Năm 2018, 2019: thực hiện đầu tư nâng cấp phần mềm kế toán cho hoạt động quản lý;
- iii. Năm 2020: hoàn thành đầu tư mua sắm mới xe nâng cho hoạt động Trung tâm kho vận.

b. Dự án đầu tư xây dựng bãi chứa container rộng 6480 m² (“Dự án bãi 6.480”)

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐQT-SSC ngày 04/12/2014:

- i. Công ty đã hoàn thành các thủ tục đầu tư và triển khai thi công xây dựng công trình từ tháng 4/2016, hoàn thành thi công tháng 11/2017. Tuy nhiên khi đưa vào thử tải ngày 05/11/2017 thì phát sinh không đảm bảo chất lượng công trình như: mặt nền bị lún, hư hỏng nhiều vị trí nên không đủ điều kiện nghiệm thu

đưa công trình vào sử dụng. Nhà thầu đã tiến hành sửa chữa đến ngày 28/09/2018 hoàn thành nhưng vẫn không đảm bảo chất lượng đủ điều kiện bàn giao đưa vào sử dụng.

- ii. Để xử lý những tồn tại của Dự án, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và Tổng giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp, bao gồm việc thuê tư vấn chuyên môn, tư vấn pháp lý xác định tình trạng, nguyên nhân hư hỏng, không đảm bảo chất lượng; xác định trách nhiệm của các bên liên quan (gồm các tổ chức và cá nhân); và xác định thiệt hại của dự án. Do có nhiều khó khăn, vướng mắc như: có nhiều sự thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc theo quyết định của cấp có thẩm quyền; Khó khăn trong đàm phán về trách nhiệm với của các nhà thầu; Tính phức tạp khi xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan... nên chưa xác định và đề xuất phương án xử lý phù hợp quy định của pháp luật.

Việc không thể nghiệm vụ đưa vào sử dụng, không thể quyết toán dự án để kết thúc giai đoạn đầu tư tăng tài sản cố định có thể:

- ✓ dẫn đến thiệt hại cho công ty như: dự án chậm đưa vào sản xuất kinh doanh gây lãng phí; chất lượng công trình không đảm bảo ảnh hưởng đến giá trị thực của tài sản không tương xứng chi phí đã chi cho đầu tư.
 - ✓ gây khó khăn, cản trở để thực hiện các bước đầu tư nâng cấp bãi 6480 trong quy hoạch tổng thể dự án Dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng kho bãi tại khu Linh Xuân.
- c. Dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng kho bãi tại 27B - Quốc lộ 1A - Phường Linh Xuân - Quận Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh.
 - i. Triển khai dự án
 - ✓ Để triển khai dự án, Công ty đã triển khai các thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng từ trước thời điểm cổ phần hóa Công ty, tuy nhiên giai đoạn đền bù, giải phóng mặt bằng bị gián đoạn từ năm 2006 do Công ty trong giai đoạn chuyển thành công ty cổ phần.
 - ✓ Để tiếp tục thực hiện dự án, Công ty đã thực hiện thuê tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; đã trình và được thông qua chủ trương đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 26/07/2018; tiếp tục được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm ngày 23/04/2019; tiếp tục được thông qua điều chỉnh dự án vào đại hội cổ đông thường niên ngày 19/06/2020.
 - ✓ Tiến độ thực hiện dự án đến nay theo đánh giá là khá chậm so với mục tiêu đầu tư. Hiện dự án mới đang chỉ dừng lại ở giai đoạn tiền đầu tư dự án (nghiên cứu tiền khả thi) và theo các báo cáo còn rất nhiều vướng mắc chưa được xử lý, tháo gỡ như: phê duyệt lại quy hoạch của cấp có thẩm quyền do quy quyết định phê duyệt quy hoạch trước đây của UBND TP Hồ Chí Minh đã hết hiệu lực và đặc biệt khó khăn trong khâu giải phóng mặt bằng với khoảng 1,1 ha đất của 03 hộ dân xen kẹt trong quy hoạch.

- ii. Theo Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đánh giá: Dự án là trọng tâm trong chiến lược đầu tư phát triển và bền vững của Công ty:
- ✓ Thị trường và cơ hội phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Công ty là kinh doanh kho và bãi tại địa bàn còn rất lớn.
 - ✓ Hiệu suất sử dụng tài sản, nguồn lực của Công ty tại địa bàn chưa cao, tình trạng quá tải tại Trung tâm kho vận Linh Xuân đã xảy ra từ nhiều năm nhưng việc đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do tình trạng phân tán, xen kẹt, xen lẫn của các lô đất do Công ty quản lý, sử dụng với những lô đất chưa được giải phóng mặt bằng;
 - ✓ Việc đầu tư dự án đảm bảo sử dụng hiệu quả đối với tài sản trong đó có những tài sản đã được đầu tư từ nhiều năm trước nhưng chưa sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc hiệu quả sử dụng chưa cao.

3. Về chuyển nhượng vốn đầu tư vào các đơn vị khác, đầu tư mua lại phần vốn góp:

- a. Năm 2006, đã thực hiện chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ Erria theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT-SSC ngày 10/08/2016 của Hội đồng quản trị.
- b. Năm 2017, đã thực hiện chuyển nhượng vốn góp tại Công ty CP TMDV Quảng trường Quốc tế theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT-SSC ngày 11/01/2017 của Hội đồng quản trị.
- c. Năm 2020, thực hiện chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 19/06/2020 thông qua, Công ty đã mua lại phần vốn góp của các đối tác trong Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh (“JVS”) theo Quyết định số 11/QĐ-HĐQT-SSC ngày 29/10/2020 của Hội đồng quản trị. Sau khi hoàn thành Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ tại JVS.

4. Đánh giá rủi ro

- a. Hoạt động kinh doanh chính tuy mang lại hiệu quả cho Công ty nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn và rủi ro cao như:
 - i. Sản lượng bãi chủ yếu phụ thuộc vào số ít khách hàng lớn trong đó chỉ có một khách hàng chiếm sản lượng khá lớn;
 - ii. Việc khai thác, phát triển khách hàng chiến lược, khách hàng tiềm năng còn hạn chế.
- b. Việc thúc đẩy mở rộng lĩnh vực kinh doanh trong đó có việc tận dụng, khai thác hiệu quả tài sản hiện có và lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty còn hạn chế: trong nhiệm kỳ chưa phát triển được lĩnh vực kinh doanh mới mang lại lợi thế và giá trị gia tăng cho Công ty. Việc mở rộng lĩnh vực kinh doanh tiềm năng và hiệu quả là có thể là biện pháp hữu hiệu hạn chế rủi ro trong kinh doanh khi một hoặc một số lĩnh vực kinh doanh hiện tại có sự suy giảm; Với thực tế của Công ty hiện nay là rất quan trọng khi hoạt động và hiệu quả kinh doanh chính đạt được trong những năm qua đang phụ thuộc vào một số ít khách hàng lớn.

- c. Một số tài sản đang phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh đã xuống cấp và cũng tồn tại những khoảng trống pháp lý. Trong nhiệm kỳ mặc dù Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, Tổng giám đốc đã triển khai nhưng chưa hoàn thành được các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật là những rủi ro đáng kể trong trường hợp xảy ra sự cố vận hành như: Kho CFS1 và CFS2 tại Linh Xuân; Kho vật tư tại số 3 Tôn Thất Thuyết.
- d. Một số dự án đầu tư và tài sản chưa được sử dụng hiệu quả cho hoạt động kinh doanh như: Dự án bãi 6480; Khu đất 2.100 m².

IV. Kết quả giám sát công tác điều hành

1. Biến động công tác điều hành chung:

Trong nhiệm kỳ, nhân sự Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc có nhiều biến động lớn. Đây là một trong những nhân tố ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động, chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc:

- a. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1. Ông Trần Quốc Toàn	Chủ tịch	28/04/2016	11/01/2017
2. Ông Lê Văn Pha	Chủ tịch	11/01/2017	
3. Ông Phạm Hoàng Hiệp	Chủ tịch	26/07/2018	27/03/2019
4. Ông Trần Thiện	Chủ tịch	27/03/2019	
	P.Chủ tịch	26/07/2018	
	Thành viên	28/11/2016	
5. Ông Henrik N.Andersen	Thành viên	28/04/2016	28/11/2016
6. Ông Hasse Kjaers Goard Larsen	Thành viên	28/04/2016	28/11/2016
7. Ông Nguyễn Đức Lương	Thành viên	28/11/2016	24/10/2017
8. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng	Thành viên	24/10/2017	26/07/2018
9. Ông Đỗ Ngọc Lâm	Thành viên	28/04/2016	09/11/2018
10. Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Thành viên	09/11/2018	20/03/2019
11. Ông Phạm Văn Hưởng	Thành viên	20/03/2019	
12. Ông Lê Minh	Thành viên	28/04/2016	26/07/2018
13. Ông Lê Minh	Thành viên	23/04/2019	
14. Ông Bùi Viết Phú	Thành viên	26/07/2018	
15. Bà Huỳnh Thị Như Ý	Thành viên	26/07/2018	

b. Nhân sự Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc :

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1. Ông Phạm Văn Hưởng	Tổng giám đốc	20/03/2019	
	Kế toán trưởng		20/03/2019
2. Ông Đỗ Ngọc Lâm	Tổng giám đốc		09/11/2018
3. Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Tổng giám đốc	27/11/2018	20/03/2019
	Q.Tổng giám đốc	09/11/2018	
	P.Tổng giám đốc		09/11/2018
4. Ông Lê Minh	P.Tổng giám đốc		
5. Bà Nguyễn Lan Hương	P.Tổng giám đốc	10/04/2019	25/06/2020
6. Ông Bùi Việt Phú	P.Tổng giám đốc	25/06/2020	
7. Nguyễn Thị Thúy Loan	Phụ trách kế toán	20/03/2019	10/04/2019
8. Ông Phạm Minh Anh	Kế toán trưởng	10/04/2019	

2. Kết quả giám sát công tác của Hội đồng quản trị:

b. Đánh giá chung:

- i. Hội đồng quản trị đã thực hiện hợp lệ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường các năm.
- ii. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- iii. Hoạt động của Hội đồng quản trị tập trung thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông, đã tạo tiền đề để Công ty hoàn thành các mục tiêu đó.
- iv. Hoạt động của Hội đồng quản trị tập trung vào nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, chiến lược đầu tư, kinh doanh của Công ty trình Đại Hội đồng cổ đông phê duyệt với mục tiêu:
 - ✓ sử dụng hiệu quả tất cả các nguồn lực hiện có của Công ty;
 - ✓ chiến lược đầu tư phát triển theo từng bước, từng giai đoạn để vững vàng, tạo sức cạnh tranh và đưa Công ty ngày càng lớn mạnh.
- v. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức hợp lệ; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- vi. Hội đồng quản trị bám sát các kế hoạch, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ để chỉ đạo Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

- vii. Hội đồng quản trị đã chú trọng công tác quản trị thông qua việc chỉ đạo Tổng giám đốc nghiên cứu, soạn thảo, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; Thực hiện thẩm định và ban hành để triển khai thực hiện.
- c. Về hoạt động cụ thể của Hội đồng quản trị:
- i. Nghị quyết, quyết định được ban hành trong nhiệm kỳ:
- ✓ Năm 2016: đã ban hành 04 Nghị quyết, 01 Quyết định (nhiệm kỳ từ 28/4/2016)
 - ✓ Năm 2017: đã ban hành 23 Nghị quyết, 09 Quyết định
 - ✓ Năm 2018: đã ban hành 24 Nghị quyết, 16 Quyết định
 - ✓ Năm 2019: đã ban hành 13 Nghị quyết, 21 Quyết định
 - ✓ Năm 2020: đã ban hành 14 Nghị quyết, 17 Quyết định
 - ✓ Năm 2021: đã ban hành 03 Nghị quyết, 03 Quyết định (đến ngày 06/4/2021)
- ii. Tình hình thực hiện một số Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chuyển tiếp từ nhiệm kỳ trước
- ✓ Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT-SSC ngày 28/04/2014 V/v Thay Erria A/S thực hiện nghĩa vụ thuế trong Liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn. Theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Thông báo số 12/TB-KVTV ngày 15/12/2016 kiến nghị hủy bỏ Nghị quyết này.
Trong nhiệm kỳ này, Hội đồng quản trị đã ban hành 23A/NQ-HĐQT-SSC ngày 20/04/2017 hủy bỏ.
 - ✓ Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT-SSC ngày 04/12/2014 Đầu tư Dự án xây dựng bãi Container rộng trên diện tích 6480m² tại TTKV - Linh Xuân.
Trong nhiệm kỳ này, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư Dự án, triển khai thi công từ tháng 6/2016, hoàn thành thi công năm 2017 nhưng chưa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng do khi thử tải không đảm bảo chất lượng. Hiện các tổn tại của Dự án chưa được xử lý.
- iii. Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các văn bản khung pháp lý phù hợp với các quy định của Pháp luật làm cơ sở thực hiện:
- ✓ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động (lần thứ 4) được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 thông qua ngày 24/10/2017;
 - ✓ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động (lần thứ 5) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 23/04/2019;
 - ✓ Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 23/04/2019;

- ✓ Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 19/06/2020; trong đó Ban hành Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- iv. Hội đồng quản theo thẩm quyền đã ban hành các quy chế quản trị công ty như:
- ✓ Ngày 25/04/2017 quyết định ban hành Quy chế Quản lý tài chính;
 - ✓ Ngày 30/03/2018 quyết định ban hành Quy chế về Người đại diện vốn tại các công ty con và công ty liên kết;
 - ✓ Ngày 30/03/2018 quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - ✓ Ngày 04/09/2018 quyết định thông qua các biểu mẫu báo cáo quản trị;
 - ✓ Ngày 22/10/2020 quyết định Ban hành Quy chế quản lý đầu tư.
- d. Những hạn chế:
- i. Mặc dù đã tập trung xây dựng định hướng chiến lược phát triển Công ty nhưng chưa xây dựng kế hoạch hành động cụ thể trung và dài hạn để triển khai thực hiện.
- ii. Chỉ đạo xử lý một số tồn tại chưa quyết liệt, hữu hiệu như:
- ✓ Những tồn tại tại Dự án xây dựng bãi Container rộng trên diện tích 6480m² tại TTKV - Linh Xuân chưa được khắc phục, bị kéo dài ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;
 - ✓ Những tồn tại, khoảng trống pháp lý của một số tài sản như: các kho CFS1, CFS2; Kho vật tư tại số 3 Tôn Thất Thuyết.

3. Kết quả giám sát hoạt động Tổng giám đốc

- a. Đánh giá chung:
- i. Trong nhiệm kỳ, mặc dù có những biến động nhiều đối với nhân sự, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo, hỗ trợ của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực trong việc tiếp nhận và tiếp tục triển khai công việc điều hành từ người tiền nhiệm, Tổng giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả theo các chỉ tiêu đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- ii. Tổng giám đốc đã có nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý kinh doanh thông qua việc kiểm soát chi phí, kiểm soát công nợ, quản lý nghiệp vụ. Qua đó nhận biết và có những biện pháp cụ thể để hạn chế rủi ro trong hoạt động.
- b. Về hoạt động cụ thể:
- i. Phân công nhiệm vụ, ủy quyền: Tổng giám đốc đã thực hiện phân công nhiệm vụ, ủy quyền nhiệm vụ cụ thể cho Phó Tổng giám đốc và Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng, Cần Thơ, Phó Giám đốc Trung tâm kho vận thay mặt Tổng giám

đốc thực hiện điều hành một hoặc một số hoạt động nghiệp vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

ii. Về thực hiện nhiệm vụ kinh doanh:

- ✓ Tổng giám đốc đã chủ động triển khai các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Tổ chức hội nghị tổng kết hàng năm nhằm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh theo từng nghiệp vụ, lĩnh vực, khu vực kinh doanh. Trong tổng kết đã chỉ rõ những mặt hạn chế, tồn tại, ưu nhược điểm và đưa ra phương hướng khắc phục.
- ✓ Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, báo cáo Hội đồng quản trị thẩm định, thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

iii. Tổng giám đốc theo nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao đã chỉ đạo xây dựng, soạn thảo, sửa đổi bổ sung các quy chế quản trị doanh nghiệp để trình Hội đồng quản trị phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

iv. Tổng giám đốc đã tiếp thu và triển khai khắc phục kịp thời các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát, từng bước nâng cao công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

c. Những hạn chế:

- i. Giai đoạn đầu của nhiệm kỳ của nhiệm kỳ để xảy ra một số vi phạm, tồn tại trong công tác tài chính tại đơn vị trực thuộc nhưng không được phát hiện trong công tác quản lý, điều hành. Những tồn tại đã được chấn chỉnh khắc phục khi được phát hiện thông qua hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát.
- ii. Giai đoạn đầu nhiệm kỳ thực hiện đầu tư Dự án xây dựng bãi Container rộng trên diện tích 6480m² tại TTKV - Linh Xuân đã để xảy ra khuyết điểm, tồn tại đến nay chưa khắc phục được; gây những hệ lụy đến hoạt động sản xuất kinh doanh như: dự án không được đưa vào hoạt động có thể gây lãng phí; chất lượng công trình không đảm bảo có thể gây thiệt hại về tài sản.
- iii. Hàng năm tuy vẫn đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nhưng việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường trong đó có việc phát triển các khách hàng mới, khách hàng tiềm năng vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với nguồn lực, tiềm lực của Công ty.
- iv. Chưa có các biện pháp quyết liệt, hữu hiệu trong cơ cấu một số đơn vị trực thuộc trong đó có những đơn vị hoạt động kinh doanh kém hiệu quả để thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

V. Kiến nghị đối với Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và Cổ đông

1. Đối với Tổng giám đốc

- a. Tiếp tục rà soát và giải quyết những vấn đề tồn tại, kéo dài từ nhiều nhiệm kỳ trước nhưng chưa được xử lý trong công tác tài chính như: xử lý giải thể, phá sản liên doanh Sea Sài Gòn;
- b. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định xử lý dứt điểm đối với những tồn tại liên quan đến Dự án bãi 6480 phù hợp với quy định, là cơ sở để có thể thực hiện các bước đầu tư tiếp theo trong kế hoạch đầu tư tổng thể đối của Trung tâm kho vận đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chủ trương.
- c. Tiếp tục hoàn thiện các chế quản lý, các quy định về cơ chế tài chính nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Đối với Hội đồng quản trị

- a. Hội đồng quản trị cần xem xét, thống nhất chỉ đạo xây dựng chiến lược đầu tư, sản xuất kinh doanh trung và dài hạn trong đó tập trung kế hoạch gắn với kế hoạch nhiệm kỳ tới để trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua là định hướng và cơ sở để triển khai thực hiện.
- b. Cần có kế hoạch, giải pháp tổng thể và chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư nâng cấp và mở rộng kho bãi tại 27B - Quốc lộ 1A - Phường Linh Xuân - Quận Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh trong nhiệm kỳ tới.

3. Đối với cổ đông và cổ đông lớn

- a. Xem xét một cách cẩn trọng về việc phê duyệt, phân cấp tối đa, hợp lý cho Hội đồng quản trị quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội đồng cổ đông phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện cho Công ty nắm bắt kịp thời cơ hội đầu tư, tạo cơ chế thúc đẩy nhanh tiến độ đầu tư và tính chủ động quyết định, tự chịu trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với các quyết định điều hành.
- b. Với tiềm lực, năng lực và kinh nghiệm cần có những giải pháp cụ thể hỗ trợ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: hỗ trợ xây dựng chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh trung và dài hạn; hỗ trợ tìm kiếm, khai thác thị trường; hỗ trợ kinh nghiệm quản trị, quản lý kinh doanh....

VI. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ tới

1. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành, trong thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và giữa niên độ; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Thực hiện xem xét việc tuân thủ quy định về báo cáo, việc thỉnh thị của người đại diện vốn theo Quy chế quản lý người đại diện vốn.
5. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; đưa ra khuyến nghị nếu cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
6. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và có kiến nghị Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu quản lý, giám sát và điều hành cho phù hợp.
7. Tham dự đầy đủ và thực hiện thảo luận, cho ý kiến trong các cuộc họp Hội đồng quản trị khi nhận được thông báo triệu tập.
8. Tiếp tục duy trì mối quan hệ, sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, bộ phận của Công ty.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin trân thành cảm ơn sự tín tưởng của Quý cổ đông; sự hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc và phòng ban, bộ phận của Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2020 và tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021, xin báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT Công ty;
- Lưu tại Thư ký Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đỗ Đức Tuấn